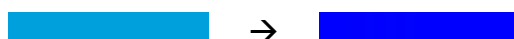




## Những câu hỏi Lý Thuyết để Thi Lên Đai của môn phái Vovinam:

### Thi Lên Lam Đai



#### **I. Mười điều tâm niệm:**

Việt Võ Đạo sinh (VVĐS) nguyện đạt tới cao độ của nghệ thuật để phục vụ dân tộc và nhân loại .

VVĐS - Nguyện trung kiên phát huy môn phái, xây dựng thể hệ thanh niên Việt Võ Đạo

VVĐS - Đồng tâm nhất trí , tôn kính người trên, thương mến đồng đạo.

VVĐS - Tuyệt đối tôn trọng kỷ luật, nêu cao danh dự võ sĩ.

VVĐS - Tôn trọng các võ phái khác, chỉ dùng võ để tự vệ và bênh vực lẽ phải.

VVĐS - Chuyên cần học tập, rèn luyện tinh thần, trau dồi đạo hạnh.

VVĐS - Sống trong sạch, giản dị, trung thực và cao thượng.

VVĐS - Kiên toàn một ý chí đanh thép, thẳng phục cường quyền, bạo lực.

VVĐS - Sáng suốt nhận định, bền gan tranh đấu, tháo vát hành động.

VVĐS - Tự tin, tự thẳng, khiêm cung, độ lượng, luôn luôn kiểm điểm để tiến bộ

#### **II. Ý nghĩa đại cương 10 điều tâm niệm:**

Điều 1 nói về Hoà bình và mục đích học võ.

Điều 2 nói về Nghĩa vụ đối với môn phái và dân tộc.

Điều 3 nói về Tinh đoàn kết trong môn phái.

Điều 4 nói về võ kỹ và danh dự võ sĩ

Điều 5 nói về ý thức dụng võ

Điều 6 nói về ý hướng học tập và đời sống tinh thần  
Điều 7 nói về Tâm nguyện sống.  
Điều 8 nói về Rèn luyện ý chí.  
Điều 9 nói về Nếp suy cảm, nghị lực và tính thực tế.  
Điều 10 nói về Đức sống và tinh thần cầu tiến.

### **III. Câu hỏi kiến thức võ đạo:**

#### 1) VOVINAM là gì ?

VOVINAM là từ quốc tế hóa của từ võ thuật - võ đạo Việt Nam.

#### 2) Vì sao còn gọi VOVINAM là Việt võ Đạo ?

Còn gọi VOVINAM là Việt Võ Đạo vì:

a/ Về nội dung, VOVINAM có hai phần:

Võ thuật Việt Nam (Việt Võ Thuật)  
Võ Đạo Việt Nam (Việt Võ Đạo)

b/ VOVINAM là gốc rễ, cội nguồn, còn Việt võ Đạo là hoa trái của VOVINAM sau quá trình mẫu chục năm phát triển. Có thể gọi VOVINAM hay Việt Võ Đạo cũng Được. Cách gọi đầy đủ và đúng nhất là VOVINAM - Việt Võ Đạo

#### 3) Khi Nghiêm Lễ, Việt Võ Đạo sinh đặt bàn tay phải lên trái tim với ý nghĩa gì ?

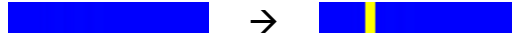
Khi nghiêm lễ, VVĐS đặt tay phải lên trái tim có ý nghĩa bàn tay thép đặt trên trái tim từ ái, đức dũng đi đôi với lòng nhân, võ thuật gắn liền với võ Đạo. VVĐS chỉ được dùng võ để cảnh cáo, cảm hoá người chứ không phải để trừng phạt, trả thù người.

#### 4) Có mấy điều sơ khởi cần ghi nhớ về kỷ luật võ đường ?

Việt Võ Đạo sinh cần ghi nhớ 3 điều sơ khởi sau đây về kỷ luật võ đường:

- 1/ Đi tập đều đặn đúng giờ. Đến trễ phải báo lý do với Võ Sư hoặc Huấn Luyện Viên phụ trách. Nghi tập phải xin phép.
- 2/ Trong giờ tập phải chăm chỉ luyện tập, hoà nhã và giúp đỡ bạn bè.
- 3/ Gặp người trên (võ sư hoặc huấn luyện viên) phải chào theo lối Nghiêm Lễ. Khi đến võ đường và trước khi ra về phải chào di ảnh cố võ sư sáng tổ môn phái

# Thi Lên Lam Đại Đệ nhất cấp



## 1. Quan niệm thông thường của người tập võ ra sao? VVĐS tập võ để làm gì ?

Quan niệm thông thường của người tập võ là để tự vệ. VVĐS tập võ cho thân thể khoẻ mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng để học tập, lao động, bảo vệ sự sống, đấu tranh cho lẽ phải và phục vụ tổ quốc.

## 2. Quan niệm dụng võ của Việt Võ Đạo ra sao ?

Quan niệm dụng võ của Việt võ Đạo có 4 điểm:

- a/ Không thượng đài
- b/ Không gây lộn, không thử võ với người hoặc môn phái khác.
- c/ Để tự vệ
- d/ Đấu tranh cho lẽ phải .

## 3. VVĐS được phép dụng võ trong các trường hợp nào ?

VVĐS chỉ dùng võ khi danh dự bị xúc phạm, quyền sống bị đe dọa và bênh vực lẽ phải.

Vì sao VVĐS không được phép thượng đài :

VVĐS không được phép thượng đài, vì việc thượng đài chỉ là phần thể thao của võ thuật, gây cho võ sinh một tinh thần hiếu chiến, hiếu thắng. Trong khi VOVINAM Việt võ Đạo là một môn phái võ đạo có mục đích rõ rệt nên muốn góp phần vào công việc cải tạo xã hội, xây dựng con người toàn diện, hơn là công việc thượng đài chỉ có tính chất thể thao.

## 4. Võ sinh và Môn sinh khác nhau như thế nào ?

Võ sinh là những người mới tập võ, chưa làm lễ nhập môn. Môn sinh là những người đã qua một thời gian rèn luyện võ thuật (6 tháng) đã làm lễ nhập môn, đang tiến dần đến con đường võ đạo.

## 5. Trong đại gia đình Việt Võ Đạo, các môn đồ đối xử nhau ra sao ?

Trong đại gia đình Việt Võ Đạo, các môn đồ phải thương yêu, kính trọng nhường nhịn và giúp đỡ lẫn nhau. Các điều đó đan kết lại thành kỷ luật môn phái, một giềng mối vững chắc giúp cho các môn đồ đoàn kết chặt chẽ nêu cao danh dự môn phái và phấn đấu tu dưỡng liên tục để trở thành con người toàn diện.

## 6. Việt võ Đạo có mấy màu đai ? Ý nghĩa ra sau ?

Việt Võ Đạo có 5 màu đai: Xanh, Đen, Vàng, Đỏ, Trắng/ XANH: Biểu thị màu hy vọng, với ý nghĩa người võ sinh bắt đầu đặt chân vào ngành võ thuật và tinh thần võ đạo/ ĐEN: Biểu thị màu nước, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã bắt đầu chuyển vào bản thể, tạo nền tảng cho căn cơ tu dưỡng của người môn sinh Việt Võ Đạo.c/ VÀNG: Biểu thị màu đất, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã trở thành bản thể vững chắc của người môn sinh Việt Võ Đạo.d/ ĐỎ: Biểu thị màu lửa, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo bốc lên cao, tỏa sáng hướng đi củangười môn sinh Việt Võ Đạo.e/ TRẮNG: Biểu thị màu tinh khiết, chân tịnh, với ý nghĩa võ thuật và võ đạo đã đạt đến độ cao siêu

vô hạn của người tượng trưng cho tinh hoa môn phái.

## 7. Hãy trình bày hệ thống đẳng cấp hiện nay của Việt Võ Đạo ?

- a. Tự vệ nhập môn: Có hai cấp là tự vệ Việt Võ Đạo (đai xanh màu da trời) và Nhập môn VVD (Đai xanh dương đậm), thời gian luyện tập mỗi cấp là 3 tháng. Danh xưng: Võ Sinh.
- b. Lam đai: Đai xanh dương đậm có gạch vàng, ba cấp, mỗi cấp tập luyện: Danh xưng: Môn sinh.
- c. Huyền đai: Đai đen một cấp, thời gian huấn luyện 1 năm. Danh xưng: Hướng dẫn viên, tương đương đẳng cấp quốc tế: Huyền đai. Các môn sinh dưới 15 tuổi mang đai đen có chỉ vàng dọc theo chiều dài đai (gọi là huyền đai thiếu nhi)
- d. Hoàng đai: Đai vàng có gạch đỏ, ba cấp, mỗi cấp luyện tập 2 năm. Danh xưng: Huấn luyện viên cấp I, huấn luyện viên cao cấp, võ sư trợ huấn, tương đương đẳng cấp quốc tế: Huyền đai đệ tứ đẳng.
- e. Chuẩn hồng đai: Đai đỏ có 2 viền vàng, một cấp, luyện tập 3 năm và trình tiểu luận võ học khi thi thăng cấp Hồng đai..Danh xưng: Võ sư chuẩn cao đẳng, tương đương đẳng cấp quốc tế: Huyền đai đệ tứ đẳng.
- f. Hồng đai: Đai đỏ có vạch trắng, sáu cấp, mỗi cấp luyện tập 4 năm và trình luận án võ học khi thi thăng cấp, danh xưng: Võ sư cao đẳng Hồng đai đệ thất, nhị, tam...cấp, tương đương đẳng cấp quốc tế: Huyền đai đệ ngũ, lục đẳng...
- g. Bạch đai: Đai trắng có 4 chỉ tứ sắc xanh, đen, vàng, đỏ, có 1 cấp, thời gian luyện tập: Vô định. Đây là đai cao nhất dành riêng cho võ sư chứng môn MP

## 8. Hãy giải thích ý nghĩa phù hiệu và kỳ hiệu Việt Võ Đạo ?

Vẽ màu sắc : Phù hiệu và kỳ hiệu Việt Võ Đạo có 4 màu:

Xanh: Trỏ âm tố, tượng trưng cho biển cả và hy vọng.

Đỏ: Trỏ dương tố, tượng trưng cho lửa sống, sự đấu tranh hào hùng và cương quyết.

Vàng: Màu vinh quang hiển hách.

Trắng: Màu của thanh khiết chân tịnh, cao cả và thâm viễn tuyệt vời

Về hình nét: Phù hiệu: Nền vàng, nửa trên vuông, nửa dưới hình tròn ghép lại tượng trưng cho nguyên lý Cương Nhu phối triển của Việt Võ Đạo biểu thị cho sự toàn chân, toàn thiện.

Chung cho cả kỳ hiệu: Vòng tròn nhỏ xanh đỏ ở trong biểu thị cho âm và dương, vạch S màu trắng ở giữa bao hàm ý nghĩa tương thối, tương giao, Tương sinh và thường dịch trong vũ trụ. Vòng tròn lớn bao quanh vòng tròn nhỏ màu trắng biểu tượng cho đạo thể với sự phối hợp điều hoà, khắc chế, bao dung.

Kích thước kỳ hiệu:

Nền vàng, chiều ngang bằng 3/5 chiều dài.

Vòng âm, dương, đạo bằng 1/3 chiều ngang.

## 9. Hãy cho biết danh tính, ngày sinh, nơi sinh, ngày qua đời, nơi qua đời của cố võ Sư Sáng Tổ Môn Phái Vovinam Việt Võ Đạo ?

Cố võ sư Sáng Tổ tên là Nguyễn Lộc. Người sinh ngày mùng 8 tháng 4 năm Nhâm Tý (1912) tại làng Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (nay là ngoại thành Hà Nội) và qua đời ngày mùng 4 tháng 4 năm Canh Tý (1960) tại Sài Gòn (nay là T.P Hồ Chí Minh). Hiện nay di cốt của người được bảo quản tại số 31 đường Sư Vạn Hạnh, quận 10, TP HCM (VN).

**10. Cố võ sư Sáng Tổ hoàn thành cuộc nghiên cứu Vovinam năm nào Cuộc biểu diễn Vovinam đầu tiên được tổ chức tại đâu?**

Cố võ sư Sáng tổ hoàn thành việc nghiên cứu Vovinam năm 1938 và cuộc biểu diễn Vovinam đầu tiên được tổ chức tại nhà hát lớn Hà Nội vào mùa Thu năm 1939.

**11. Lớp dạy Vovinam công khai đầu tiên được tổ chức tại đâu ? năm nào ?**

Lớp dạy Vovinam công khai đầu tiên được khai giảng vào đầu mùa Xuân năm 1940 tại trường Sư Phạm (École Normal) đường Cửa Bắc Hà Nội.

**12. Hãy cho biết danh tính võ sư Chưởng Môn hiện nay của môn phái Vovinam Việt Võ Đạo ? Ông sinh năm nào ? Tại đâu ?**

Võ sư Chưởng Môn Lê Sáng là Chưởng Môn thứ hai (hiện nay) của môn phái Vovinam Việt Võ Đạo. Ông sinh vào mùa Thu năm 1920 tại Hà Nội.

**13. Hiện nay, Vovinam Việt Võ Đạo đang phát triển như thế nào ?**

Hiện nay Vovinam Việt Võ Đạo đang phát triển mạnh trong nước và được truyền bá sang nhiều nước khác trên thế giới .

# Thi Lên Lam Đại Đệ nhị cấp



## 1. Hãy nêu ý nghĩa và giải thích đại cương điều tâm niệm thứ I của VVĐS?

Điều tâm niệm thứ nhất nói về hoài bão và mục đích học võ của VVĐS, đó là đạt tới cao độ của nghệ thuật để phục vụ dân tộc và nhân loại

## 2. Vì sao không mang hoài bão lớn lao là đạt đến tuyệt độ của nghệ thuật?

VVĐS không mang hoài bão lớn lao đạt đến tuyệt độ của nghệ thuật vì nghệ thuật thì khôn cùng nên VVĐS chỉ hoài bão những gì hợp tình hợp lý có thể thực hiện được chứ không cuồng vọng, không tưởng.

## 3. Hãy nêu ý nghĩa và giải thích đại cương điều tâm niệm thứ hai?

Điều thứ hai nói về nghĩa vụ của VVĐS đối với môn phái và dân tộc, đó là trung kiên phát huy môn phái và xây dựng thể hệ thanh niên VVĐ.

## 4. Quan niệm về trung kiên của VVĐS ra sao ?

Trung kiên là trung kiên đối với môn phái, với hướng đi của môn phái đã vạch chứ không phải trung kiên với cá nhân nào. Tuy nhiên nếu một cá nhân đang chấp chương công việc phát huy môn phái, đang đi theo hướng đi của môn phái đã vạch, thì VVĐS có nghĩa vụ phải tiếp tay góp sức, phải triệt để kiên quyết trung thành.

## 5. Muốn phát huy môn phái VVĐS phải làm gì?

Muốn phát huy môn phái, VVĐS phải:

A/ Dày công khổ luyện để trở thành Võ sư - huấn luyện viên trực tiếp truyền bá võ thuật và võ đạo cho quần chúng.

B/ Thực tập tinh thần VVĐ trong đời sống hằng ngày, nghĩa là:

Trong gia đình là người cha từ, con hiếu, anh hiền, em thảo

Với bạn bè: giữ tín nghĩa

Với xã hội: là người công dân tốt.

## 6. Tại sao nghĩa vụ VVĐS đối với dân tộc là xây dựng thể hệ thanh niên Việt Võ Đạo ?

Đối với dân tộc phải xây dựng thể hệ thanh niên VVĐ, vì thanh niên VVĐ bao giờ cũng là bức tường thành kiên cố để bảo vệ và xây dựng đất nước. Chính tinh thần Võ Đạo đã khơi mở một tấm lòng yêu nước, từ đó chiến đấu cho dân tộc trường tồn.

### **7. Hãy nêu lên ý nghĩa và giải thích đại cương điều thứ ba ?**

Điều thứ ba nói về tình đoàn kết trong môn phái. Muốn có đoàn kết VVĐS phải đồng tâm nhất trí, đối với người trên phải tôn kính, đối với đồng đạo phải thành thật thương mến nhau.

### **8. Tại sao tình đoàn kết được đề cập đến trước nhất trong một đoàn thể ?**

Tình đoàn kết được đề cập đến trước nhất trong một đoàn thể vì nó là một trong những yếu tố quan trọng để quyết định sự hùng mạnh hoặc tan rã của một đoàn thể.

### **9. Muốn xây dựng tình đoàn kết trong môn phái, VVĐS phải làm gì ?**

Muốn xây dựng tình đoàn kết trong môn phái, VVĐS phải loại bỏ mọi thành kiến cá nhân, tiêu trừ lòng tự ái sai lầm, mọi ý nghĩ cá nhân riêng lẻ không thù hằn đồng môn, nếu có những thắc mắc, phải tìm cách giải quyết ngay trong tinh thần xây dựng.

### **10. Hãy nêu lên ý nghĩa và giải thích đại cương điều thứ tư ?**

Điều thứ tư nói về võ kỹ và danh dự võ sĩ, đó là tuyệt đối tôn trọng kỷ luật môn phái và luôn luôn nêu cao danh dự võ sĩ.

### **11. Kỷ luật Việt võ Đạo là kỷ luật gì ?**

Kỷ luật VVD là kỷ luật tự giác, nghĩa là tự mình hiểu và tôn trọng kỷ luật, trông gương người mà thực hiện. Người trên muốn hướng dẫn người dưới điều gì thì người trên phải làm gương trước, tuy nhiên đã trông gương người trên, đã nhắc nhở rồi mà người dưới không tuân hành thì phải chịu hình thức kỷ luật hoặc đào thải,

### **12. Thế nào là anh hùng cá nhân chủ nghĩa ?**

Anh hùng cá nhân chủ nghĩa là người có tài nhưng ý thức tổ chức kỷ luật kém, không chịu khép mình trong khuôn khổ, làm việc tùy hứng, không có chí hướng nhất định.

### **13. Danh dự võ sĩ là gì ?**

Danh dự võ sĩ là danh dự của một tập thể người có tư tưởng và hành động hiên ngang cao cả, bênh người yếu bị kẻ mạnh hiếp đáp, đây là một thứ danh dự vượt trên lòng tự ái cá nhân để hoà mình vào nền võ đạo.

### **14. Hãy nêu ý nghĩa và giải thích đại cương điều thứ năm ?**

Điều thứ năm nói về ý thức dụng võ của VVĐS, đó là luôn luôn tôn trọng các võ phái khác. VVĐS chỉ dùng võ để tự vệ và bênh vực lẽ phải.

### **15. Nếu võ phái khác có một phần tử hư hỏng, VVĐS có quan niệm như thế nào khi phải trừng trị ?**

Khi bắt buộc phải trừng trị một phần tử hư hỏng của võ phái khác, VVĐS chỉ coi đó là một việc làm bất đắc dĩ để hướng thiện một cá nhân hư hỏng, chứ không vơ đũa cả nắm và không có ý xúc phạm đến toàn thể võ phái họ.

## **16. Hãy nêu ý nghĩa đại cương điều thứ sáu ?**

Điều thứ sáu nói về ý hướng học tập và đời sống tinh thần của VVĐS, đó là phải chuyên cần học tập (võ thuật, võ đạo, văn hóa, nghề nghiệp..) rèn luyện tinh thần và trau dồi đạo hạnh.

Muốn thực hiện chuyên cần, học tập VVĐS phải làm gì ?

Muốn thực hiện chuyên cần học tập, VVĐS phải:

A/ Học cho rộng (võ thuật, võ đạo, văn hóa, nghề nghiệp, lý thuyết, thực hành...)

B/ Hỏi cho kỹ (không hiểu thì hỏi, không tự ái chán nản)

C/ Nghĩ cẩn thận (nghiên ngẫm những điều đã học và làm)

D/ Luận cho sáng (so sánh, phân tích, tổng hợp, biện luận và phản luận)

## **17. Muốn rèn luyện tinh thần, VVĐS phải làm gì ?**

Muốn rèn luyện tinh thần, VVĐS phải:

Sống khỏe: Thân thể khỏe mạnh, tư tưởng trong sáng.

Đức độ: Luôn luôn bao dung, điều hoà khắc chế bản thân và tha nhân (người khác) để cùng tiến bộ.

Cương trực: Cương quyết và thẳng thắn.

Trầm tĩnh: Điềm đạm bình tĩnh để tránh những trường hợp xốc nổi, nóng vội.

Tháo vát: Lành lợi quyền biến để có thể ứng phó được với mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp bất ngờ.

## **18. Đạo hạnh là gì? Tại sao VVĐS phải trau dồi đạo hạnh?**

Đạo hạnh là từ gọi tắt của cụm từ: Phẩm hạnh Việt Võ Đạo (phẩm hạnh VVĐ là sự phối hợp khắc chế, điều hoà bao dung những tính mềm, cứng, tĩnh, động, tối sáng... của sự vật). VVĐS phải trau dồi đạo hạnh vì đạo hạnh là căn bản, là đầu mối cho mọi đức tính. Nó vô cùng cần thiết cho sự rèn luyện tinh thần, nó phù hợp với võ thuật và võ đạo, thích ứng được với mọi hoàn cảnh.

## **19. Hãy nêu lên ý nghĩa và giải thích điều đại cương thứ bảy ?**

Điều thứ bảy nói về tâm nguyện sống của VVĐS. Đó là sống trong sạch, giản dị trung thực và cao thượng.

## **20. Quan niệm về đức trong sạch của VVĐS ra sao ?**



Sống trong sạch của VVDS là giữ gìn bản thân mình cho trong sạch, nhưng không tiêu cực, bưng tai bịt mắt trước mọi xấu xa tội lỗi của xã hội, mà trái lại phải lắng nghe, nhìn thẳng vào sự thật của đời sống để tìm hiểu, giải quyết và cải tạo nó theo hướng tốt đẹp.

### **21. Bạn hiểu nếp sống giản dị của VVDS như thế nào ?**

Sống giản dị là không đua đòi, sống phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của bản thân và xã hội. Có điều kiện thì hưởng những tiện nghi tốt đẹp, không có điều kiện thì không đòi hỏi, hạch sách gây phiền toái khó chịu cho mọi người.

### **22. Quan niệm trung thực của VVDS ra sao ?**

VVDS sống thủy chung thành thật với mọi người, nhưng VVDS cũng cần phải tìm hiểu sự gian trá của người để tránh khỏi bị người lường gạt để tự thắng mình (không nhiễm gian trá, phươg hại đến đạo hạnh). Trong trường hợp cần thiết VVDS phải chứng tỏ cho đối phương của mình biết rằng thủ đoạn gian trá không thể thành công.

### **23. Thế nào là cao thượng ? Thái độ bất chợt nhường nhịn tha thứ cho người có phải là cao thượng không ?**

Cao thượng là vượt hẳn lên trên những cái tầm thường, nhỏ nhen về phẩm chất tinh thần, là công phu hàm dưỡng lâu dài. Thái độ bất chợt nhường nhịn tha thứ cho người chỉ là tính khí bốc đồng, không định hướng chứ không phải là cao thượng.

### **24. Hãy nêu lên ý nghĩa và giải thích điều tâm niệm số tám ?**

Điều thứ tám nói về ý chí của VVDS phải rèn luyện cho bản thân một ý chí đanh thép, bằng cách luôn luôn đương đầu với mọi thử thách gian nguy và thẳng phục cường quyền bạo lực.

### **25. Muốn kiên toàn ý chí đanh thép VVDS phải làm như thế nào ?**

Muốn kiên toàn ý chí đanh thép VVDS phải:

Nghiều cứu kỹ lưỡng, cân nhắc các sự kiện đã thu lượm trước khi quyết định.

Thực hiện cho bằng được quyết định của mình với tất cả năng lực nhiệt tình và cương quyết khi bắt tay vào việc.

### **26. Hãy nêu lên ý nghĩa và giải thích đại cương điều tâm niệm thứ chín ?**

Điều thứ chín nói về nếp suy cảm, nghị lực và tính thực thể của VVDS, đó là phải sáng suốt khi nhận định, bền gan khi tranh đấu và tháo vát khi hành động.

### **27. Tại sao cần phải sáng suốt nhận định ?**

VVDS cần sáng suốt nhận định để phân biệt phải trái, đúng sai, tình lý, bề mặt, bề trái, các khúc mắc của sự việc, ngõ hầu sử sự cho hợp thời, đúng lúc, tránh được hậu quả tai hại.

### **28. Thế nào là bền gan tranh đấu ? Mạnh tử đã đưa mấy trường hợp tranh đấu lớn trong đời sống ?**

Bền gan tranh đấu là có một ý chí và nghị lực sung mãn, thất bại không nản lòng, không chịu khuất phục trước sức mạnh, giải quyết các khó khăn một cách bền bỉ dẻo dai.

Mạnh tử đã đưa ra ba trường hợp tranh đấu lớn trong đời sống:

Uy Vũ bất năng khuất

Bần tiện bất năng di

Phú quý bất năng dâm

### **29. Thế nào là tháo vát hành động ?**

Hành động tháo vát là hành động chủ động, thông minh, sáng tạo, thích ứng với mọi hoàn cảnh, hợp tình, hợp lý với mọi trường hợp. Người tháo vát hành động là yêu người, thương người, hợp tác với người không ỷ lại, dựa dẫm vào người, luôn luôn ứng phó với nghịch cảnh, nhưng không gian trá, kêu căng, khinh địch, lạc quan hoặc bi quan quá trớn.

### **30. Hãy nêu ý nghĩa và giải thích đại cương điều thứ mười ?**

Điều thứ mười nói về đức sống và tinh thần cầu tiến của VVĐS. Đối với bản thân, VVĐS phải tự tin, tự. Thăng, luôn luôn tự kiểm để tiến bộ. Đối với người phải khiêm cung và độ lượng.

### **31. Thế nào là tự tin, tự thẳng, khiêm cung, độ lượng ?**

Tự tin: Tin ở năng lực, phẩm chất đạo đức và ý chí của bản thân biết phát huy cái tốt đẹp của bản thân để tiến bộ.

Tự thẳng: thẳng được mình, tự sửa chữa những thói hư, tật xấu những vị kỷ yếu đuối của bản thân.

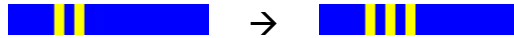
Khiêm cung: Khiêm nhường và cung kính với người trên hay người cao tuổi hơn mình.

Độ lượng: Rộng lượng với người dưới hay người nhỏ tuổi hơn mình.

### **32. VVĐS nhìn lại bước đã qua với thái độ như thế nào ?**

VVĐS nhìn lại bước đã qua bằng thái độ luôn luôn tự kiểm những ưu khuyết điểm hầu rút ra các bài học kinh nghiệm để tiến bộ chứ không phải nhìn lại những bước đã qua bằng đôi mắt kiêu ngạo, tự đắc, tự mãn trước thành công hoặc than van trách móc trước thất bại đổ vỡ

# Thi Lên Lam Đại Đệ tam cấp



## **Võ thuật là gì ?**

Võ thuật là kỹ thuật dùng sức (đòn, thế, vũ khí ...) để ứng chiến với người và vật.

Dùng sức bằng kỹ thuật sử dụng Tay là Quyền thuật

Dùng sức bằng kỹ thuật Chân là Cước thuật

Dùng sức bằng kỹ thuật sử dụng: Dao, Kiếm... là Dao, Kiếm, Thuật

Cổ nhân thường nói ỖThập bát ban võ nghệỢ là chỉ sử dụng nhiều thứ vũ khí khác nhau.

## **Võ đạo là gì ?**

Võ đạo là đường lối, hệ thống tư tưởng rõ rệt của một môn phái hướng dẫn quan niệm sống cho người học võ.

## **Một trường dạy võ thuật khác với một trường dạy võ đạo ra sao ?**

Một trường dạy võ thuật hướng dẫn người học võ kỹ thuật dùng sức để ứng chiến với người và vật.

Một trường dạy võ đạo, ngoài phần hướng dẫn cho người học võ kỹ thuật dùng sức, còn trau dồi cho họ một quan niệm sống đúng đắn để cho mọi người kính trọng và thành công trong đời sống.

## **Một phái võ thuật muốn đi đến võ đạo phải có những điều kiện gì ?**

Một môn phái võ thuật muốn đi đến võ đạo phải có:

Một tinh thần dân tộc đầy đủ

Một ý thức hệ rõ rệt

Một hệ thống võ thuật toàn diện

Một phương pháp giảng dạy hữu hiệu

Một thời gian nhất định quảng bá võ thuật.

## **Vì sao ngành võ nước nhà (Việt Nam) trước đây chỉ đi đến thuật chứ chưa đi tới đạo ?**

Sở dĩ ngành võ nước nhà trước đây chỉ đi đến thuật chứ chưa đi tới đạo vì giữa văn và võ có sự phân biệt quá máy móc nên chưa hệ thống hoá những ý niệm tốt đẹp để trở thành một nền võ đạo dân tộc.

## **Vào thời nào nền võ đạo của dân tộc Việt Nam gần hình thành qua việc thành lập giảng võ đường ?**

Năm 1253 đời nhà Trần, giảng võ đường được thành lập song song với Quốc Học Viện, lúc đó nền võ đạo dân tộc gần hình thành.

## **Thế nào là tính cách Tộc Truyền và Bí Truyền ?**

tộc truyền là chỉ dạy võ trong phạm vi thu hẹp gồm những người trong dòng họ và một vài môn đệ tâm huyết, không truyền bá rộng rãi.

Bí truyền là vị võ sư thời xưa dù tương đắc với học trò đến thế nào bao giờ cũng giữ lại một vài thế võ độc đáo để đề phòng những trường hợp trò phản thầy . Việc giảng dạy có tính chất tình cảm và tùy hứng không đặt thành một chương trình huấn luyện quy mô, rõ rệt. Do đó, các môn võ, thế võ độc đáo mai một theo thời gian, không phát triển được.

## **Từ Vovinam tới Việt Võ Đạo khác từ Nhu Thuật tới Nhu Đạo (Nhật Bản) ở những điểm nào ?**

Từ Vovinam tới Việt Võ Đạo khác với từ Nhu Thuật tới Nhu Đạo ở hai điểm:

Làng Võ Nhật Bản đã chính thức được hưởng không khí sinh hoạt võ sĩ đạo từ trên hai ngàn

năm. Còn ở Việt Nam, mặc dù đã có nhiều thời đại dụng võ nhưng đến lúc xây dựng một nền võ đạo dân tộc, không khí sinh hoạt võ đạo của dân tộc đã mai một, nên cần phải xây dựng lại từ đầu. Đó là chưa kể sự du nhập của các nền võ thuật ngoại quốc để làm chúng ta bị cuốn hút theo, mà không chú ý đến những gì có tính cách tự lập, tự cường phải dày công xây dựng. Nhu đạo chỉ là giai đoạn phát triển hoàn bị của Nhu Thuật, nhưng Việt Võ Đạo không phải chỉ là một giai đoạn phát triển hoàn bị của Vovinam, vì nhiệm vụ kết tinh những giá trị võ thuật của Vovinam và xây dựng một ý thức hệ Võ học, Việt Võ Đạo còn có nhiệm vụ tổng hợp các giá trị võ vật xưa và nay lấy các môn võ hiện đại trên thế giới làm võ liệu nghiên cứu phối hợp cả nhu lẫn cương để hình thành một nền võ đạo cho dân tộc Việt Nam.

### **Tinh thần võ đạo của Việt Võ Đạo chủ trương có mấy phần vụ ?**

Tinh thần võ đạo của Việt Võ Đạo chủ trương có 3 phần vụ:

Sống: với tất cả lứa sống tiềm tàng trong tâm thân, phải luôn cố gắng kiện toàn bản thân trên ba phương diện: Thân thể khoẻ mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng để trở thành những con người toàn diện giúp ích cho gia đình và xã hội.

Giúp cho người khác sống: Không lấy sự kiện toàn của bản thân làm lợi khí lấn áp, giàng giạt quyền sống của người khác. Trái lại, phải tôn trọng, giúp đỡ, tạo điều kiện để người khác cùng tiến bộ và hưởng vị sống như mình.

Sống cho người khác: Đây là phần vụ cao quý nhất đòi hỏi người VVDS phải hy sinh một số quyền lợi về vật chất lẫn tinh thần có khi hy sinh cả tính mệnh của mình cho người khác nếu thấy cần thiết, vì cuộc sống của chúng ta liên quan ràng buộc với cuộc sống của mọi người, các nhu cầu chúng ta được hưởng, sự thành công của chúng ta trong cuộc sống đều do mọi người chung quanh hỗ trợ, giúp đỡ...

### **Hãy trình bày mục đích của Việt Võ Đạo**

Việt Võ Đạo có 3 mục đích:

Bảo tồn, phát triển và quảng bá võ học Việt Nam hầu nêu cao tinh thần thượng võ, bất khuất của dân tộc. Khai thác trọn vẹn cả hai phần Cương và Nhu của con người để xiển dương môn phái Vovinam Việt Võ Đạo bằng cách chuốt lọc những thể võ và vật cổ truyền Việt Nam rồi phối hợp, thái dụng mọi tinh hoa võ thuật đã và hiện có trên thế giới.

Thu nhập, nghiên cứu và phát minh các bài, thế võ để tu bổ và xây dựng nền võ học Việt Nam ngày càng phong phú hơn.

Huấn luyện môn sinh về ba phương diện: Võ Lực, Võ thuật và tinh thần Võ Đạo.

### **Về võ lực, Việt Võ Đạo huấn luyện môn sinh ra sao ?**

Về Võ Lực VVD huấn luyện cho môn sinh một thân hình rắn rỏi vững vàng, một sức lực mạnh mẽ dẻo dai, để có thể chịu đựng mọi khó khăn cực nhọc, đẩy lùi các bệnh hoạn, giữ cho thân thể luôn tráng kiện và lành mạnh.

### **Về võ Thuật, VVD huấn luyện cho môn sinh như thế nào ?**

Về võ thuật VVD huấn luyện cho môn sinh một kỹ thuật dùng sức tinh vi để tự vệ hữu hiệu đạt tới một nghệ thuật cao quý để phục vụ con người và sẵn sàng bênh vực lẽ phải.

### **Về Võ Đạo, VVD huấn luyện cho môn sinh những gì ?**

Về Võ Đạo VVD rèn luyện cho môn sinh một tâm hồn cao thượng, một ý chí quật cường, một phong thái hào hiệp, một tinh thần kỷ luật tự giác, một nếp sống hợp quần trong tinh thần đồng đạo, một truyền thống hy sinh cao cả. Một đức độ khoan dung từ ái để phục vụ hữu hiệu cho bản thân, gia đình, dân tộc và nhân loại.

### **Để thực hiện các mục đích trên VVDS hoạt động theo các tôn chỉ nào ?**

Để thực hiện ba mục đích nêu trên, môn phái Vovinam Việt Võ Đạo chủ trương hoạt động theo 5 quan điểm sau:

Mọi hoạt động của môn phái Vovinam Việt Võ Đạo đều xây dựng trên nền tảng lấy con người làm

cứu cánh, lấy đạo hạnh làm phương châm, lấy kỹ thuật và ý chí quật cường làm phương tiên. Môn phái Vovinam Việt Võ Đạo là một đại gia đình trong đó các môn đồ thương yêu kính trọng lẫn nhau sự kính trọng và lòng thương yêu ấy đan kết thành kỷ luật môn phái, một giếng mỗi vững chắc giúp các môn đồ đoàn kết chắc chắn để nêu cao danh dự môn phái và trở thành những con người toàn diện.

Môn phái Vovinam Việt Võ Đạo luôn luôn tích cực góp phần vào mọi cuộc giáo dục thanh thiếu nhi.

Mọi hoạt động của môn phái vovinam Việt Võ Đạo đều không có tính cách chính trị và tôn giáo. Môn phái Vovinam Việt Võ Đạo luôn luôn tôn trọng các võ phái khác để cùng xây dựng một nền võ học Việt Nam với tinh thần võ hữu thật sự.

### **Hãy giải thích đại cương nguyên lý "Cương Nhu Phối Triển":**

Theo nghĩa thông thường, Cương là Cứng rắn, Nhu là mềm dẻo Trong võ học, các phái thiên về Cương có kỷ luật cứng và mạnh, lấy sức làm chính, cách sử thể hùng dũng quyết liệt, uy nghiêm. Các võ phái thiên về Nhu có kỷ luật linh hoạt uyển chuyển ít dùng sức cách xử thế hoà nhã, khiêm cung, tế nhị. Các môn sinh Việt Nam trước đây không theo cương hay nhu nhất định, nó biến hóa linh động tùy theo thể tạng mỗi người, mỗi địa phương. Nhận thấy trong cây tre Việt Nam, có cương, nhu có cả cứng rắn và mềm dẻo, có cả bền bỉ và gai góc. Tóm lại nó hội đủ hai tính Cương Nhu hợp thành một thể thống nhất, nó rất giống với bản chất và tính tình con người Việt Nam.

Từ sự quan sát đó, sau khi nghiên cứu sâu sắc nhiều ngành võ thuật trên thế giới và dân tộc, cố võ sư sáng tổ Nguyễn Lộc đã lấy định luật ÔCương Nhu Phối Triển làm nguyên lý cho Vovinam Việt Võ Đạo. Cương Nhu phối triển không chỉ đơn thuần là một sự bao hàm cả hai tính cương và nhu mà thật sự nó linh hoạt biến hóa vô cùng. Lúc thì Cương nhiều Nhu ít, lúc thì Cương ít Nhu nhiều Lúc vừa Cương vừa Nhu tùy theo mỗi hoàn cảnh và mỗi tình huống.

### **Tác phong là gì ?**

Tác phong là tất cả những gì biểu lộ ra bên ngoài của một con người, như lễ lối làm việc, học tập, cách ăn mặc, nói năng, đi đứng...

### **Vì sao VVĐS phải giữ gìn tác phong?**

Ở mọi nơi, trong mọi trường hợp vì người khác nhìn vào tác phong để phán đoán và đánh giá nhân cách của mình cùng danh dự môn phái.

### **VVĐS cần tránh mấy điều xấu ? hãy kể ra.**

VVĐS cần tránh 5 điều xấu là;

Tránh huênh hoang tự đắc rằng mình là người Ôcố võ ở giữa đám đông, nơi công cộng.

Tránh dèm pha thanh danh các võ phái khác vì đó là thái độ vô ý thức để gây ra ngộ nhận để môn phái mang tiếng.

Tránh mọi hành động khiêu khích để người khác có thể hiểu lầm rằng môn phái chúng ta cốt huấn luyện võ sinh đi gây chuyện với thiên hạ.

Tránh mọi sự đụng độ vô lý, chỉ cốt lấy le với mọi người trong một lúc.

Tránh tinh thần quốc gia quá khích, bài xích môn võ nước ngoài du nhập, dù người đối thoại là bạn thân hay người nhà.

### **VVĐS cần làm mấy điều tốt ? hãy kể ra.**

Có 5 điều tốt VVĐS cần làm là:

Thực tập tinh thần VVĐS trong đời sống hằng ngày để được sự mến phục của người khác.

Gây tình cảm thân hữu với các võ phái khác để họ hiểu ta quý mến ta, sẵn sàng hợp tác với môn phái ta trong việc phát triển võ thuật và võ đạo.

Sốt sắng trong công việc không chờ nhắc nhở.

Dám nhận trách nhiệm, tận tâm giúp đỡ người, không so bì hơn thiệt.

Ôn luyện, học hỏi không ngừng để tiến bộ.

### **Tác phong của VVĐS khi học tập ra sao ?**

Khi học tập, VVĐS phải tôn trọng kỷ luật, kính thầy và yêu bạn.

Tôn trọng kỷ luật: Tự giác tôn trọng nội quy của môn phái, hội và võ đường.

Kính thầy: Lúc đến và ra về phải chào võ sư và huấn luyện viên theo nghi thức VVD. Chăm chú theo dõi và tuyệt đối tuân theo lệnh của VS và HLV trong học tập và trong sinh hoạt.

Yêu bạn: Vui vẻ hoà nhã với đồng môn, nếu bạn yếu kém phải nương tay, chỉ dẫn, khuyến khích bạn, sẵn sàng khi bạn bị té đau, bị đau vì bạn lỡ tay đánh mạnh cũng không cáu kỉnh giận dữ, tránh tranh luận ồn ào, cướp lời bạn một cách lỗ mãng, tuyệt đối tránh những đổ kỵ, thù hằn.

### **Trong gia đình VVĐS phải cư xử như thế nào ?**

Trong gia đình VVĐS phải kính mến người trên, yêu mến người ngang hàng, nhường nhịn người dưới.

Kính mến người trên là lễ độ và vâng lời dạy bảo, nếu người trên có điều gì sơ suất thì tìm cách khuyên lớn nhẹ nhàng.

Yêu mến người ngang hàng là chí tình, vui vẻ và hoà thuận.

Nhường nhịn người dưới là rộng lượng, tận tâm chỉ bảo với thái độ hoà nhã. Tuyệt đối tránh dùng võ khí khi trong gia đình không may có chuyện bất hoà.

### **Tác phong của VVĐS khi làm việc ra sao ?**

Khi làm việc, VVĐS phải ghi nhớ tác phong con nhà võ với tinh thần Việt võ Đạo là thận trọng nhưng mau lẹ. Muốn thế, phải phân công việc ra 3 giai đoạn: Lúc tính việc, lúc vào việc, và lúc xong việc.

Lúc tính việc phải có các tinh thần sau:

Tinh thần thực tiễn: Nắm vững các sự kiện, không suy luận mò mẫm, phí phạm thời gian bàn cãi vô ích, có kế hoạch làm việc và tính toán hiệu quả công việc.

Tinh thần xung phong: Dám nghĩ, dám làm, chịu thử thách, không chần chừ do dự, sợ khó, ngại khổ.

Nhiệt tình: là tình cảm sốt sắng với người và việc, hăng hái gánh vác công việc với tất cả nhiệt huyết tuổi trẻ.

Chí công vô tư: Nhìn thẳng vào sự việc, đặt nghĩa vụ chung lên trên quyền lợi riêng, không thành kiến, mặc cảm cá nhân.

### **Lúc vào việc phải làm việc với tinh thần và phong cách ra sao ?**

Quyết tâm: Đã quyết định xong phải bắt tay vào việc ngay, thực hiện cho bằng được dù phải trải qua nhiều thời gian thử thách.

Mau lẹ: giải quyết công việc nhanh gọn.

Tháo vát: Ứng biến hữu hiệu khi hoàn cảnh thay đổi (cần nhớ: tháo vát không phải là hấp tấp, vội vàng, vượt qua ngoài kỷ luật)

Kiên nhẫn: Sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách gian khổ, không nản lòng thối chí.

Tinh thần trách nhiệm: Làm việc chu đáo, tính toán cẩn thận, dám nhận lấy kết quả dù không tốt về mình, không đổ lỗi cho người khác hay hoàn cảnh.

Tinh thần đồng đạo: Đặt quyền lợi môn phái lên trên lợi ích riêng tư, không chiếm việc tranh công, gây bè kết nhóm.

Tinh thần bất vụ lợi: Không đòi hỏi, phải tính toán, mặc cả cho cá nhân mình, tự coi mình như người đầy tớ trước chủ nhân.

### **Lúc xong việc, phải kiểm điểm lại như thế nào ?**

Tự kiểm: Tự kiểm điểm bản thân, nhìn rõ các ưu khuyết điểm để rút kinh nghiệm.

Kiểm người: Kiểm điểm những cái đúng, cái sai của người cùng làm việc của mình.

Kiểm việc: Xem việc ta làm có những gì ưu điểm để phát huy, có gì thiếu sót để khắc phục, sửa chữa và bồi đắp thêm.

Đúc việc: suy nghĩ tính toán xem nếu công việc tương tự lại xảy ra một lần nữa ta [hải làm thế

nào để khá hơn lần trước.

### **VVDS phải thể hiện tác phong ra sao khi biểu diễn võ thuật ?**

Chỉ có khi nào có sự phân công của môn phái, Hội, chi hội VVD Việt Võ Đạo sinh mới được tham dự các buổi biểu diễn võ thuật. Khi biểu diễn trước hết phải nghĩ đến danh dự môn phái, đem hết tinh thần vào cuộc biểu diễn để truyền vào cảm quan khán giả những đòn thế tinh luyện với sự diễn tả tận tình, hăng say nhưng nhu nhả, dử dội mãnh liệt mà vẫn uyển chuyển, nhịp nhàng, qua đó biểu dương được những nét độc đáo về võ thuật và võ đạo của môn phái.

### **VVDS phải thể hiện tác phong ra sao khi biểu diễn võ thuật ?**

Khi biểu diễn võ thuật, VVDS phải thể hiện tề chỉnh thông qua các điểm sau:

Trang: Võ phục trang nhã, sạch sẽ, gọn gàng.

Đạm: Sắc mặt điềm đạm, vui vẻ.

Tề: Cử chỉ tề chỉnh, đường hoàng.

Lễ: Nói chuyện lễ độ, khiêm nhường.

Kỷ: Triệt để chấp hành kỷ luật cho cuộc biểu diễn do người điều khiển qui định.

### **Khi giao dịch ngoài xã hội hoặc nơi công cộng, VVDS phải có thái độ như thế nào ?**

Khi giao dịch ngoài xã hội hoặc nơi công cộng, VVDS cần phải:

Tôn trọng nội quy nơi giao dịch, công cộng.

Ôn tồn nhưng không do dự, ba phải, ngại tranh luận

Cởi mở nhưng không bạ đâu nói đấy, tiết lộ hết chuyện nội bộ cho người ngoài biết.

Niềm nở nhưng không nịnh bợ, cầu cạnh, suồng sã.

Khiêm tốn nhưng không khúm núm, quy lụy.

Tuyệt đối tránh khoe khoang là Ông người có võ.

### **Khi giao dịch ngoài xã hội hoặc nơi công cộng, VVDS phải đối thoại ra sao?**

Khi giao dịch ngoài xã hội hoặc nơi công cộng trong khi đối thoại VVDS cần phải:

Điều hoà được tình cảm của bản thân, không quá sôi nổi, nóng nảy, cũng như không thờ ơ lạnh lùng.

Chú ý lắng nghe để hiểu rõ tâm lý và hoàn cảnh của người đối thoại với mình.

Biết trình bày câu chuyện rõ ràng, mạch lạc và tế nhị.

Biết cách khéo léo đấu lý và minh chứng để thuyết phục hay làm tê liệt quan điểm của người đối thoại khi cần đến.

Cần tránh nói năng Ông Đạo to búa lớn Ông cộc lốc, bươi móc, làm mất sĩ diện người khác.

### **VVDS phải cư xử ra sao khi giao dịch ngoài xã hội và nơi công cộng ?**

VVDS cần phải có cử chỉ văn minh lịch sự và cư xử quang minh hào hiệp khi giao dịch ngoài xã hội và nơi công cộng, cụ thể là:

a/ Về cử chỉ:

Thẳng thẳng, chừng chạc.

Biết làm dịu tình hình bằng phong thái uy nghi, hoà dịu

Biết ứng biến trước nghịch cảnh bất ngờ.

Ung dung và tươi tỉnh

Trang phục sạch sẽ gọn gàng.

b/ Cách đối xử:

Luôn luôn quang minh, hào hiệp, sẵn sàng giúp đỡ mọi người nhất là các công việc nhỏ nhặt thông thường như: Dắt người mù loà, tạt nước băng qua lộ, nhường chỗ ngồi cho người già yếu, phụ nữ có bầu, tạt nước trên các phương tiện giao thông (xe, ghe ...) khi chật chội.

Khi gặp những cảnh hỗn tạp. Lối lạng, phải lạng lạng rời xa nhưng không dè bieu, câu nệ thành kiến.

### **VVDS phải có tinh thần, thái độ như thế nào khi phải tham gia công tác xã hội ?**

VVDĐ tham gia công tác xã hội vì nghĩa vụ chúng tôi đối với đồng bào, vậy phải giữ đúng tinh thần vị tha, chí công vô tư, bất vụ lợi. Tuyệt đối tránh việc kể ơn hay có thái độ, cử chỉ có thể làm người thọ ơn tủi thân hoặc hiểu lầm việc làm tốt đẹp của tạ Khi tiếp xúc giúp đỡ họ, phải khéo léo giữ gìn ý tứ, hoà nhã và lễ độ.

Trong những buổi sinh hoạt nội bộ VVDĐ cần phải:

a/ Thân ái: Vì đây là dịp để cho các đồng môn có dịp tìm hiểu nhau từ hoàn cảnh, tài năng đến chí hướng. Cần nhớ thân ái không phải là gây bè kết nhóm tạo sự tỵ hiềm đố kỵ nhau

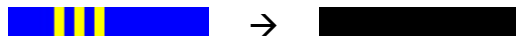
b/ Hồn nhiên: Vì có tính cách gia đình, là dịp để cho mọi người có thể phgát huy những năn gkhiếu đặc biệt, tránh bừa bãi tự do quá trớn.

c/ Cởi mở: Vì mục đích sinh hoạt nội bộ là tạo niềm thông cảm giữa các võ sinh để tình đồng đạo mỗi ngày một vững vàng. Tuy nhiên, cởi mở không đồng nghĩa với khoe khoang, phách lối, hợm hĩnh, chọc phá hoặc bươi móc lẫn nhau.

d/ Bao dung: vì đây là cơ hội tốt để các đồng môn tương trợ lẫn nhau, giải quyết các hiểu lầm,ngộ nhận. Khi có kinh nghiệm quý báu gì ta nên đem ra phổ biến để mọi người cùng lãnh hội, khi đồng môn có kém điều gì không hay, ta sẵn lòng bỏ quạ Nếu thấy cần thiết nên góp ý khéo léo, nhẹ nhàng, cổ vũ khuyến khích để đồng môn tăng thêm nhuệ khí khi thi thố tài năng.



# Thi Lên Huyền Đài (hay Hoàng Đài)



## 1. Truyền thống võ học của nhân loại diễn tiến ra sao ?

Truyền thống võ học của nhân loại được diễn tiến qua nhiều yếu tố như địa lý, nhân văn, tình trạng xã hội, tranh đấu sử, trình độ tiến hoá.

Có mấy thời kỳ lập võ ? Hãy kể ra và giải thích đại cương.

Có 4 thời kỳ lập võ:

a/ Chiến đấu với cầm thú: vì bản năng sinh tồn khiến người và thú phải tranh đấu để dành lại sự thắng lợi.

b/ Song đấu: võ thuật được coi là lẽ phải để quyết định sự mâu thuẫn của hai người.

c/ Hỗn đấu: Kỹ thuật chiến đấu giữa nhiều người với một người, hoặc một người áp đảo nhiều người.

d/ Võ học thâm nhập vào binh pháp: Áp dụng võ học vào quân đội để dựng nước và giữ nước.

## 2. Do đâu người tiền sử đã chế ra các loại võ như hầu quyền, hổ quyền, mã quyền, điều quyền, xà quyền, ngư quyền ?

Do kinh nghiệm thường xuyên phải chiến đấu với cầm thú để bảo vệ sự sinh tồn mà người tiền sử đã chế ra các loại võ như kể trên.

## 3. Loại hầu quyền, mã quyền, hổ quyền, điều quyền, xà quyền, ngư quyền có những đặc điểm gì ?

Đặc điểm của:

a/ Hầu quyền: Lanh lẹ, chồn vờn, đu đưa, nhay nhót.

b/ Hổ quyền: Chục xiết, dữ tợn, chớp nhoáng, sấm sét.

c/ Mã quyền: Trá bại hoặc lùi chạy rồi bất thần đánh ngược lại (cùi chỏ, giò lái, đà đao, hồi mã thương...)

d/ Điều quyền: bắt ngờ chọt từ trên cao xuống, giương đông, kích tây, hư hư, thực thực.

e/ Xà quyền: Là là mặt đất, uốn mình tránh nhanh, né gọn, vun vút tấn công.

f/ Ngư quyền: Húc, xiết, khoá dững mảnh, dùng sức toàn thân lao người vào đối phương (những thế vật).

## 4. Do đâu ý thức dụng võ chống với cầm thú được chuyển sang ý thức lập võ chống với người ?

Do những mâu thuẫn nội tại trong xã hội thị tộc phát sinh như: cưới vợ, chia của, bầu tộc trưởng... mà ý thức dùng võ chống với cầm thú được chuyển sang ý thức lập võ để chống với người.

## 5. Đến lúc võ thuật thâm nhập vào binh pháp, song đấu còn ảnh hưởng ra sao ?

Đến khi võ thuật thâm nhập vào binh pháp, song đấu vẫn còn ảnh hưởng như là quyết định sự thắng bại của một trận đánh lớn (hai vị tướng cầm đầu đánh nhau, tướng bên nào thua trận coi như bên ấy thua luôn, binh sĩ bên thắng ào sang chém giết và thu chiến lợi phẩm).

## 6. Do đâu phát sinh ra kỹ thuật hỗn đấu ?

Do tham vọng tranh chiếm càng ngày càng cao, do ý thức về quyền lợi thị tộc cần phải bảo vệ mỗi ngày một lớn mạnh, kỹ thuật hỗn đấu đã phát sinh.

Thời đại nào đã mở màn cho võ học thâm nhập vào binh pháp? Binh pháp gia đầu tiên của Việt Nam là ai ?

Tại Việt Nam thời đại đồ sắt, võ học mới thực sự thâm nhập vào binh pháp. Binh pháp gia đầu tiên của Việt Nam là danh tướng Lý Thường Kiệt. (trước Lý Thường Kiệt, dân tộc Việt Nam qua

nhều lần thắng ngoại xâm, song đều nhờ ở tinh thần dân tộc cao độ chứ chưa áp dụng được sự biến ảo của binh pháp để thắng đối phương như Lý Thường Kiệt).

### **7. Truyền thống Việt Võ Học ra sao ? Có mấy phẩm tính ?**

Nhờ địa thế, truyền thống võ học VN rất phong phú, tuy nhiên vẫn giữ được bản sắc của một dân tộc đất hẹp, dân ít, chỉ vì tinh thần thượng võ mà trường tồn, do đó truyền thống võ học VN gồm 3 phẩm tính sau:

- 1/ Hợp với thể tạng người yếu, nhưng gan dạ và các điều kiện địa lý.
- 2/ Cương nhu phối triển.
- 3/ Tổng hợp và hoà điệu các ý thức võ học.

### **8. Vì đâu Việt Võ Học đã tổng hợp và hoà điệu được mọi ý thức võ học trên thế giới ? Và đã tổng hợp theo chiều hướng nào ?**

Vì địa thế được tiếp nhận thường xuyên với các ngành võ trên thế giới, nên Việt Võ Học đã tổng hợp và hoà điệu được mọi ý thức võ học. Nhưng hoà điệu với chiều hướng thái dụng mọi tinh hoa và tân tiến hoá .

### **9. Võ thuật có lợi ích gì ?**

Võ thuật làm cho thân thể cường tráng khoẻ mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn cao thượng, ngoài ra võ thuật còn bảo vệ đời sống con người và là chất liệu để kiến tạo lịch sử.

### **10. Thời nay võ thuật còn hữu dụng nữa không ?**

Với khoa học hiện đại, nhiều người đã nghĩ rằng: Võ thuật không còn hữu dụng nữa, song ta quên rằng có võ khí tối tân mà không có bàn tay lanh lẹ, vững chắc và tinh thần bình tĩnh, dũng cảm điều khiển thì liệu có thành công không ? Và dù khoa học có tối tân mấy chẳng nữa cũng không thể biến kẻ hèn nhát thành đấng anh hùng. Do đó dù ở thời đại nào, võ thuật cũng vẫn còn hữu dụng.

### **11. Thời xưa ở Việt Nam và Trung Hoa, võ thuật rất thịnh hành trong giới nào ?**

Thời xưa ở Việt Nam và Trung Hoa võ thuật rất thịnh hành trong giới tu hành (các vị đạo sĩ, hoà thượng mở rộng của động hoặc chùa chiền để thu nhận môn đệ).

### **12. Võ sĩ đạo Nhật Bản bắt nguồn từ đâu ?**

Võ sĩ đạo Nhật bản bắt nguồn từ hệ phái Samourai tức là đoàn ngự lâm quân tuyển chọn trong hàng trai tráng quý tộc, có sức vóc vạm vỡ, được huấn luyện võ thuật đến trình độ tinh vi xuất chúng để bảo vệ Nhật Hoàng, chinh phục phản loạn và nắm quyền thống trị dân Nhật (Samourai chỉ là giai cấp tiêu biểu cho võ sĩ đạo Nhật Bản còn Bushido mới chính nghĩa là võ sĩ đạo).

### **13. Hãy kể những đồng điểm và dị điểm giữa tinh thần võ sĩ đạo Nhật Bản với Việt Nam và Trung Hoa ?**

So sánh tinh thần võ sĩ đạo Nhật Bản với Việt Nam và Trung Hoa ta thấy:

- 1/ Về đồng điểm: Ái quốc, khí tiết, trọng danh dự, tín nghĩa, kỷ luật, coi nhẹ cái chết.
- 2/ Về dị điểm: Võ sĩ đạo Nhật Bản thì Ỗ Nhập ThếỖ (tham chánh) tự tôn, tự đại (vì giữ quyền hành) tôn thờ quốc gia qua 1 người, hy sinh cá nhân cho tập thể, khinh thường sự sống. Còn võ sĩ đạo Việt Nam và Trung Hoa thì Ỗ Xuất ThếỖ, ẩn cư nơi non cao rừng thẳm, giang hồ hành hiệp, nay đây mai đó, biết hy sinh cho đại nghĩa dân tộc, chứ không vì một cá nhân, nhưng thiếu thực tế, tiêu cực trong hành động, rất quý sự sống.

### **14. Quan niệm của chúng ta về Võ sĩ đạo ra sao ? Về các tôn giáo ra sao ?**

Quan niệm của chúng ta về võ sĩ đạo ngày nay thật rộng lớn, có thể kể vài nét chính như sau : Võ sĩ đạo hôm nay, trước hết phải là những con người thực tế, sống sát dân tình, hoà niềm đau

thương hoặc vui sướng với toàn thể dân tộc, những con người có hùng tâm đại chí, dám làm và đặt hết niềm tin vào công việc, biết nhìn xa trông rộng, biết hướng về đại cuộc mà không sợ sót kiện toàn từ việc nhỏ, biết nương thời để xây dựng sự nghiệp trường cửu.

Về các tôn giáo, võ sĩ đạo hôm nay nghĩ rằng tôn giáo nào cũng lợi ích cho đời sống tâm linh con người. Bởi vậy chúng ta tôn trọng và công nhận sự tốt lành của tôn giáo, nhưng xa lánh các mê tín dị đoan. Chúng ta dung hợp mọi triết thuyết, mọi tôn giáo, thích ứng đời sống tư tưởng và đời sống hành động.

### **15. Cái giá trị chân thể của đời sống tinh thần hay vật chất ở đâu ?**

Cái giá trị chân thể của đời sống tinh thần hay vật chất là ở nơi tu dưỡng (đối với tinh thần) và rèn luyện (đối với thân thể) làm tăng hiệu năng của chúng trong cuộc sống.

### **16. Môn phái VOVINAM chúng ta xây dựng mẫu người võ sĩ đạo trên bình diện nào ?**

Môn phái chúng ta xây dựng mẫu người võ sĩ đạo trên hai phương diện:

a/ Tinh thần cao cả nhưng thực tế.

b/ Vật chất sung túc nhưng không tầm thường vị kỷ.

Đối với bản thân, người môn sinh phải có mấy phương châm tự luyện ? Giải thích đại cương về mỗi phương châm?

Với bản thân, người môn sinh có 3 phương châm tự luyện, đó là:

Luyện thể - Luyện trí - Luyện Khí

a/ Luyện thể: Là rèn luyện thân thể bằng những phương pháp hô hấp, vận động và trau dồi võ thuật.

b/ Luyện trí: Là mở mang trí tuệ thân thể bằng những phương pháp tự học, quan sát, nhận định, luôn tham gia các cuộc hội ý, hội thảo.

c/ Luyện Khí: Là Rèn luyện thần khí để làm chủ lấy chính mình, để lúc nào cũng thanh thản, sáng suốt ung dung, tự tại.

### **17. Tại sao người môn sinh phải đối xử tận tình, tận tâm, tận nghĩa với đời ? thế nào là tận tình, tận tâm, tận nghĩa ?**

Người môn sinh phải đối xử tận tình, tận tâm, tận nghĩa với đời sống là để cuộc sống có ý nghĩa hơn, yêu ta hơn, yêu người hơn và dễ dàng gạt hái thành công trong cuộc sống.

a/ Tận tình: Là đối xử với tất cả tình cảm đôn hậu mà mình có với mọi người.

b/ Tận tâm: Là đối xử hết lòng, lúc nào cũng chí thành, chí tín và chí công trong hành động.

c/ Tận nghĩa: Là đối xử có nghĩa, thủy chung với mọi người trong tinh thần võ sĩ đạo.

### **18. Tại sao người môn sinh Vovinam phải thường khiêm, thường dung, thường liên trong việc đối xử với mọi người trong cuộc sống? Thế nào là thường Khiêm, thường dung, thường liên ?**

Người môn sinh vovinam phải thường khiêm, thường dung, thường liên trong việc đối xử với mọi người là để cụ thể hóa lòng yêu thương của ta đối với mọi người, để dễ dàng thông cảm, xây dựng tình thân ái với mọi người.

a/ Thường khiêm: Là lúc nào cũng khiêm nhường, để được cảm tình của mọi người.

b/ Thường dung: Là lúc nào cũng tiếp nhận, bao dung người (kể cả kẻ thù) luôn luôn tự vấn lương tâm xem có rộng rãi, khoan dung, tha thứ người không.

c/ Thường liên: Là luôn luôn liên kết, hoà hợp với mọi người.

### **19. Muốn tổ chức và kiện toàn đời sống cho xứng đáng với danh dự người Việt Võ Sĩ, môn sinh VOVINAM phải thực hiện những phương châm gì ? Thế nào là lập thân, lập chí, lập nghiệp ?**

Để tổ chức và kiện toàn đời sống cho xứng đáng với danh dự người Việt Võ Sĩ, môn sinh VOVINAM phải thực hiện 3 nguyện vọng, đó là Lập thân, Lập chí và Lập nghiệp.

a/ Lập thân: Là gây dựng cho mình một chỗ đứng trong xã hội, trên hai phương diện:

Tinh thần: Luôn luôn học hỏi, phản tỉnh, có thiện chí sửa đổi những lỗi lầm, u mê và bỏ tước những tính tốt chân thành và tin tưởng.

Vật chất: Đời sống no đủ để khỏi nhờ vả, ỷ lại, dựa dẫm vào người ngỗ hầu giữ được tinh thần vô tư, độc lập.

b/ Lập chí: Nuôi dưỡng một hoài bão cao xa và tiến không ngừng.

c/ Lập nghiệp: Xây dựng cho mình một cơ nghiệp để lại cho đời sau.

Khi nào chúng ta có được đức tính không kiêu hãnh khi thành công, không nản lòng khi thất bại ?

Khi chúng ta thiết tha theo đuổi 1 lý tưởng, có cao vọng thực hiện 1 sự nghiệp phi thường, chúng ta sẽ có đức tính không kiêu hãnh khi thành công, không nản lòng khi thất bại.

## **20. Sự nghiệp và danh phận khác nhau như thế nào ? Nếu được lựa chọn chúng ta có thích danh phận hay sự nghiệp ?**

Danh phận: Địa vị sẵn có, có thể thay đổi được, theo thời gian và môi trường sống (ai cũng có danh phận, không lớn thì nhỏ)

Sự nghiệp: Là cứu cánh trong cuộc sống, khung cảnh lớn lao, ích lợi chung cho mọi người, có tính cách lâu dài (công việc ích lợi chung thân hoạch được kết quả).

Như thế danh phận chỉ là nhịp cầu bước lên sự nghiệp, cho nên khi lực chọn, chúng ta phải lấy sự nghiệp làm cứu cánh và đặt nó lên trên danh phận.